

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH G**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27/3/2025

*“V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH G**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị D

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Thị H
2. Bà Võ Thị Phương L

-Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải B – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K – G tham gia phiên tòa: Ông Nay San – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2024/TLST – HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 80 đường H, thị trấn P, huyện K, tỉnh G

Chỗ ở hiện nay: Số 47 đường Nay Der, thị trấn P, huyện K, tỉnh G, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Quang Tr, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 80 đường H, thị trấn P, huyện K, tỉnh G

Chỗ ở hiện nay: Số 27 đường Thanh Niên, thị trấn P, huyện K, tỉnh G, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện nộp ngày 01/10/2024, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Võ Quang Tr đã tìm hiểu và lấy nhau trên cơ sở tình cảm tự nguyện có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn P, huyện K, tỉnh G vào ngày 14/01/2015. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, xuất phát từ những nguyên nhân nhỏ nhặt, vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không thấu hiểu, không quan tâm và thông cảm cho nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mặc dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần

nhưng không được, chị T cùng con dọn về nhà mẹ đẻ của chị T sinh sống và sống ly thân với anh Tr từ tháng 8/2022 đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, vợ chồng không có cùng chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Võ Quang Tr.

-*Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Võ Quang Tr có 01 (một) con là Võ Ngọc L, sinh ngày 15/12/2015. Sau khi ly hôn, chị T có nguyện vọng nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chưa thành niên là Võ Ngọc L, sinh ngày 15/12/2015.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*: Không yêu cầu anh Võ Quang Tr cấp dưỡng nuôi con

-*Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Võ Quang T trình bày quan điểm:

-*Về quan hệ hôn nhân*: Anh Tr và chị T đã tìm hiểu và về sống chung trên cơ sở tình cảm tự nguyện có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn P, huyện K, tỉnh G vào ngày 14/01/2015. Trong quá trình chung sống thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, do tính tình chị T không hòa hợp với các thành viên trong gia đình nhà chồng. Mâu thuẫn này xảy ra một thời gian dài, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung mâu thuẫn không hóa giải được. Chị T dẫn con về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 8/2022 đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh Tr cũng đồng ý.

-*Về con chung*: Anh Võ Quang Tr và chị Nguyễn Thị Thanh T có 01 (một) con chung là Võ Ngọc L, sinh ngày 15/12/2015. Sau khi ly hôn, anh Tr có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên là Võ Ngọc L, sinh ngày 15/12/2015, vì anh Tr cho rằng chị T có thái độ, môi trường xung quanh và điều kiện nuôi con không đảm bảo.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

-*Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu ý kiến sau phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; đương sự cũng có thái độ chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật tố tụng.

Nội dung vụ án thì Kiểm sát viên có quan điểm: Áp dụng Điều 266 và Điều 273 của BLTTDS và các Điều 9, 51, 56, 81, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Võ Quang Tr.

- *Về con*: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Võ Quang Tr có 01 (một) con chung là Võ Ngọc L, sinh ngày 15/12/2015. Chị T và anh Tr đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Xét về điều kiện nuôi dưỡng, môi trường giáo dục, tâm sinh lý của trẻ em nữ và nguyện vọng của đương sự thì việc giao con cho mẹ là chị Nguyễn Thị Thanh T sẽ phù hợp hơn, nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

- *Về cấp dưỡng*: Không yêu cầu.

-Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu.

-Về án phí : Căn cứ khoản 4, Điều 147 BLTTDS năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn P, huyện K, tỉnh G nên Tòa án nhân dân huyện K thụ lý và giải quyết là đúng thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Võ Quang Tr tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và về chung sống vợ chồng từ năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND thị trấn P, huyện K vào ngày 14/01/2015. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không cùng chung chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị T và anh Tr đã sống ly thân một thời gian dài, chính quyền địa phương cũng xác nhận về việc có mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, Chị T và anh Tr thống nhất thuận tình ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Võ Quang Tr có 01 con chung là Võ Ngọc L, sinh ngày 15/12/2015. Chị T và anh Tr đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Xét thấy việc nuôi con chung là quyền và trách nhiệm của cả bố và mẹ, việc giao con phải bảo đảm cho sự phát triển tốt nhất của con chưa thành niên. Về điều kiện thực tế cho thấy, chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Võ Quang Tr hiện nay đều có nơi ở và thu nhập ổn định. Chị Nguyễn Thanh T hiện tại là nhân viên y tế trường học thu nhập 8.700.000 đồng/tháng. Anh Võ Quang Tr hiện là viên chức Ban quản lý dự án của huyện thu nhập 8.367.138 đồng/tháng. Về môi trường sống xung quanh nơi ở của anh Tr và chị T, qua xác minh cho thấy tại nơi cư trú thì anh Tr và chị T có lối sống chan hòa, lành mạnh, không có tệ nạn, không có mâu thuẫn hay xích mích với những người xung quanh.

Về điều kiện nuôi con thì cả anh Tr và chị Thảo đều có đủ điều kiện. Tuy nhiên, xét đến con chung chưa thành niên là bé gái đang độ tuổi phát triển tâm sinh lý chưa ổn định, việc giao con cho mẹ sẽ phù hợp, gần gũi tiếp cận sự phát triển của con hơn. Thực tế xác minh cho thấy, từ thời điểm ly thân tháng 8/2022, chị T cùng với con đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống, trong thời gian này theo xác nhận của chính quyền địa phương thì thấy cháu Võ Ngọc L sống cùng mẹ và bà ngoại không bị ngược đãi, bạo lực, cháu được mẹ và bà ngoại thương yêu và chăm sóc chu đáo. Theo xác minh tại Trường Tiểu học số 1 Phú Túc, nơi cháu L đang theo học cho thấy cháu có năng lực, phẩm chất tốt, tâm lý ổn

định, hòa đồng với các bạn, không có biểu hiện của việc bị bạo hành. Các đương sự cũng thừa nhận là trong khoảng thời gian ly thân, thì chị Thảo là người đưa đón con đi học, các ngày nghỉ khi con về ở với bố thì sẽ do anh Tr đưa đón con đi học. Cho thấy môi trường sống của chị T hoàn toàn đảm bảo cho con phát triển tốt. Ngoài ra, chị T đang ở cùng mẹ để nên sẽ được hỗ trợ thêm về việc trông nom, chăm sóc con.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con cũng như để ổn định cuộc sống và học tập của con chưa thành niên là bé gái. HĐXX xét cần giao con chung cho chị Nguyễn Thị Thanh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con là muốn ở với cả cha và mẹ, đồng thời không làm xáo trộn cuộc sống, ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ nhỏ, là có cơ sở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu

[2.4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có yêu cầu.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Các đương sự tự nguyện thuận tình ly hôn trước khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử thì chỉ phải chịu 50% mức án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là $300.000 \text{ đồng} \times 50\% = 150.000 \text{ đồng}$, trong đó chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 75.000 đồng và anh Võ Quang Tr phải chịu 75.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, cả phần của anh Võ Quang Tr.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 40; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Võ Quang Tr.

- *Về con:* Giao con chung Võ Ngọc L, sinh ngày 15/12/2015 cho chị Nguyễn Thị Thanh T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- *Về cấp dưỡng:* Không yêu cầu.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con

Sau khi ly hôn các bên được quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu các bên lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

- Về tài sản và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Các đương sự tự nguyện thuận tình ly hôn trước khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử thì chỉ phải chịu 50% mức án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) và anh Võ Quang Tr phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) cả phần của anh Võ Quang T nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp trước đây là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004321 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh T 300.000 đồng - 150.000 đồng = 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) chênh lệch.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (27/3/2025) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh G;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND TT P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị D

